

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK tiếp tục có phiên giao dịch khởi sắc

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Thanh khoản thị trường hồi phục mạnh lên mức cao nhất 5 phiên gần đây với diễn biến tăng ở cả 4 HĐTL

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

PLX, ACV

## [Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục tránh mua đuổi và tạm thời đóng các vị thế ngắn hạn đã mở ở vùng đáy.

07/04/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	746.69	+1.35
VN30	693.61	+1.61
HĐTL VN30	677.00	+3.08
HNXIndex	103.43	+0.16
HNX30	191.71	+0.77
UPCoM	50.43	+0.20
USD/VND	VND23,464	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.10	-25
Lãi suất qua đêm (%)	3.03	-17
Dầu (WTI, \$)	26.08	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,654.30	-0.40



# Điểm nhấn thị trường

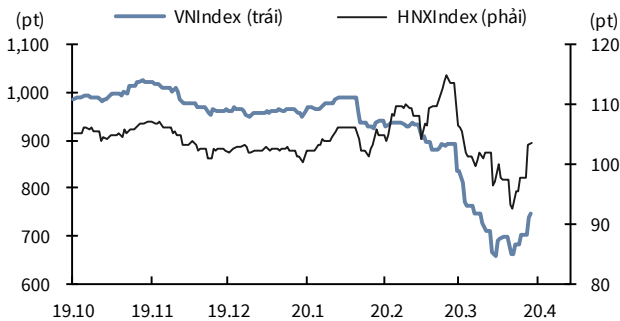
**VNIndex** 746.69 (+1.35%)  
**KLGD (triệu CP)** 277.4 (-6.1%)  
**GTGD (triệu US\$)** 203.6 (+2.7%)

**HNXIndex** 103.43 (+0.16%)  
**KLGD (triệu CP)** 56.6 (-7.6%)  
**GTGD (triệu US\$)** 25.0 (+1.9%)  
**UPCoM** 50.43 (+0.20%)  
**KLGD (triệu CP)** 17.8 (+0.0%)  
**GTGD (triệu US\$)** 6.8 (-10.2%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -16.8**

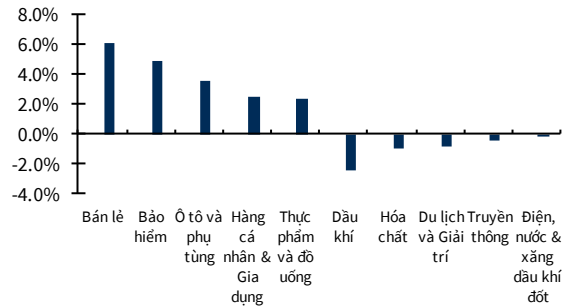
Việt Nam không ghi nhận thêm ca nhiễm mới Covid-19 trong sáng ngày hôm nay, tạo kỳ vọng về việc cách ly xã hội sẽ sớm chấm dứt vào ngày 15/4 tới đây, giúp TTCK tiếp tục có phiên giao dịch khởi sắc. Theo đó, nhóm cổ phiếu bán lẻ đồng loạt tăng mạnh ở MWG (+6.7%), FRT (+6.6%), PNJ (+2.7%)... Thông tin về việc Bộ Công thương đề xuất giảm 50% lệ phí trước bạ để kích cầu thị trường ô tô giúp nhóm cổ phiếu Vingroup giao dịch khởi sắc ở VRE (+7%), VHM (+7%), trong khi VIC (0%) đi ngang do áp lực bán ở khối ngoại ở mức cao. Việc Quốc hội chuẩn bị phê chuẩn và đưa vào thực thi hiệp định EVFTA, cùng với các tín hiệu tích cực từ các thị trường xuất khẩu ở Mỹ và Trung Quốc tiếp tục giúp cổ phiếu các doanh nghiệp cá tra tăng mạnh như VHC (+6.8%), ANV (+6.7%)... Tương tự, cổ phiếu dệt may cũng có phiên tăng giá đồng loạt ở TNG (+9.3%), TCM (+2.6%), MSH (+2.6%)... Trong khi đó, các ước tính QKD Q1 kém tích cực khiến bộ đôi cổ phiếu ngành hàng không đi ngược xu hướng thị trường và giảm điểm như HVN (-1.7%), VJC (-0.9%). Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng với giá trị lớn, tập trung ở VIC (0%), GAS (-0.16%), NLG (+2.5%)...

## VN Index & HNX Index



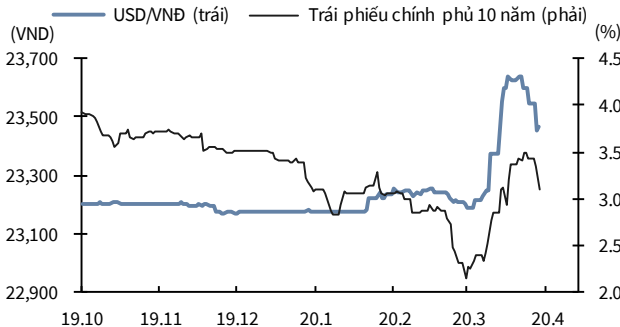
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



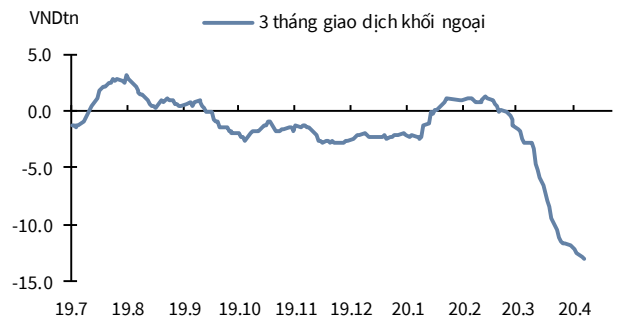
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

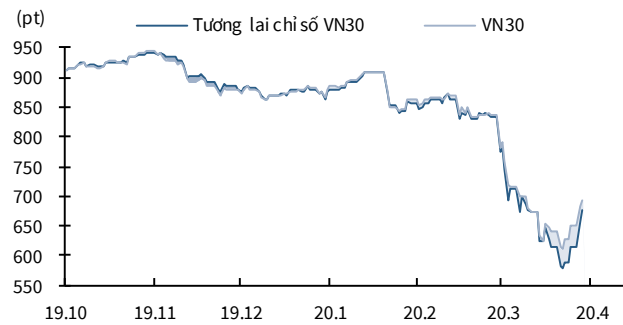
# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

**VN30** **693.61 (+1.61%)**  
**VN30 tương lai** **677.0 (+3.08%)**  
**Mở cửa** **675.8**  
**Cao nhất** **682.0**  
**Thấp nhất** **658.3**

Thanh khoản thị trường hồi phục mạnh lên mức cao nhất 5 phiên gần đây với diễn biến tăng ở cả 4 HĐTL. Với việc F2004 tăng mạnh hơn so với thị trường cơ sở VN30 Index, chênh lệch âm được thu hẹp đáng kể xuống còn -16.6 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài cũng có phiên giao dịch với khối lượng ở mức cao, tập trung mua ròng ở F2004.

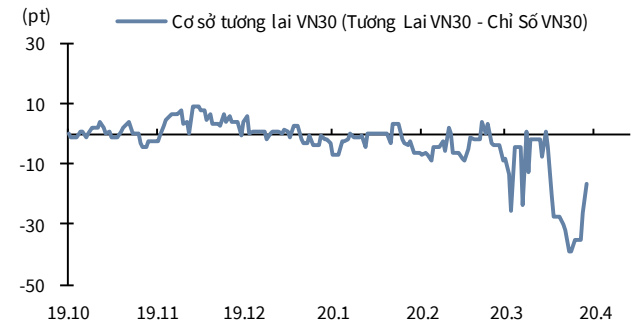
**Hợp đồng** **230,812 (+83.9%)**  
**KL HĐ mở OI** **N/A**

## HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



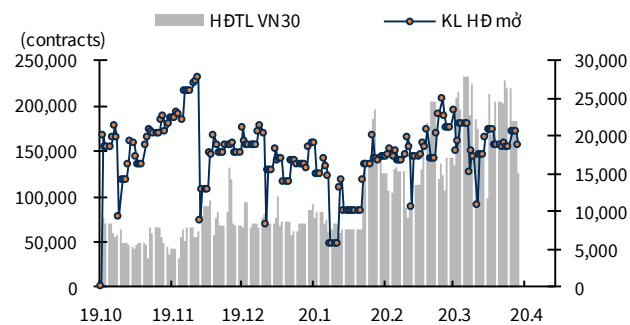
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



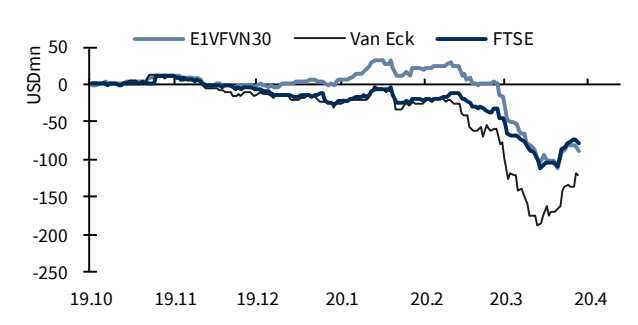
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

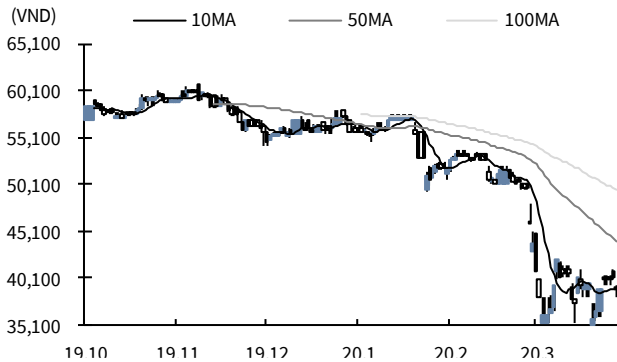
## Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

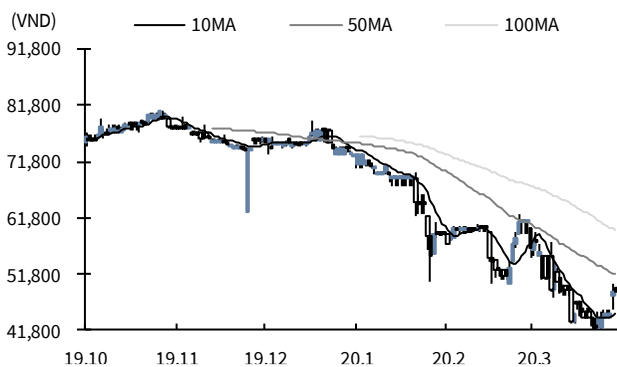
## Petrolimex (PLX)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PLX giảm -3.1% xuống 38,850 VNĐ/cp.
- Công ty mẹ PLX ước tính KQKD Q1 với mức lỗ 572 tỷ đồng (so với mức lợi nhuận trước thuế 889 tỷ đồng cùng kỳ) và doanh thu 28,449 tỷ đồng (-6% YoY). Lý giải cho mức lỗ của quý 1 năm nay, PLX cho biết doanh nghiệp có hệ thống phân phối phủ rộng toàn quốc và xăng dầu là mặt hàng cần phải có đủ dự trữ tồn kho. Trong khi quý I/2020, giá xăng dầu thế giới giảm quá nhanh với biên độ lớn (giảm 60%) đã tác động đến giá vốn tồn kho của doanh nghiệp.

## Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACV tăng 0.2% lên 48,500 VNĐ/cp.
- ACV ước tính KQKD quý 1/2020 với lợi nhuận đạt 1,857 tỷ đồng (-24% YoY), doanh thu đạt 4,064 tỷ đồng (-17% YoY)
- Dự kiến cả năm 2020, ACV đạt lợi nhuận 1,476 tỷ đồng (-86% YoY) và doanh thu đạt 11,339 tỷ (-47% YoY) với kịch bản các đường bay sẽ dần được nối lại vào cuối quý 2 năm nay. Theo đó, tổng sản lượng hành khách thông qua các cảng hàng không của ACV (21 sân bay) sẽ giảm tới 40% so với năm 2019. Trong đó, riêng khách quốc tế giảm tới 70%.

# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

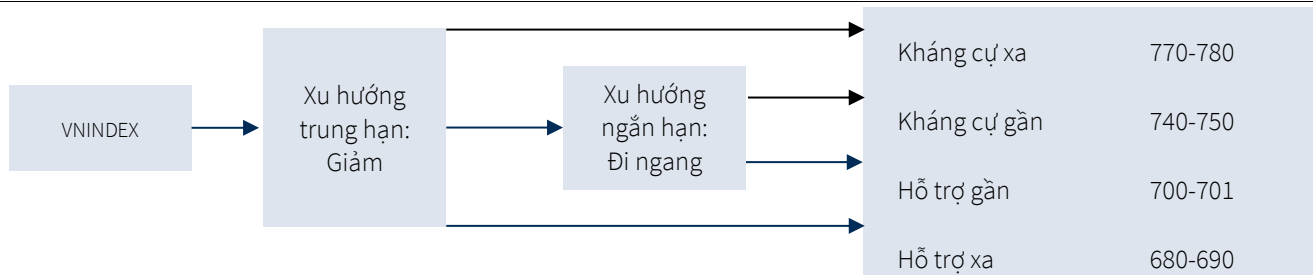
## Xu Hướng Kỹ Thuật

### Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

### Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp nối đà tăng điểm sau khi trải qua diễn biến rung lắc trong phiên do chịu ảnh hưởng của vùng kháng cự 74x và hình thành mẫu nến "hanging man".
- Cơ hội tăng/giảm của chỉ số trong phiên kế tiếp khá cân bằng nhưng chúng tôi cho rằng rủi ro đảo chiều giảm điểm đang dần tăng lên, đặc biệt là trong KB tích cực khi chỉ số có thể chạm tới vùng kháng cự mạnh tại 77x.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục tránh mua đuổi và tạm thời đóng các vị thế ngắn hạn đã mở ở vùng đáy.

## Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 cũng tiếp nối đà tăng điểm bất chấp diễn biến rung lắc trong phiên tại vùng cản quanh 690.
- Trong kịch bản tích cực, chỉ số có cơ hội mở rộng nhịp hồi phục lên vùng 72x nhưng chúng tôi cho rằng cơ hội chưa thực sự rõ ràng và rủi ro đảo chiều điều chỉnh đang dần tăng lên.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT trong ngày tại các vùng kháng cự gần, đồng thời có thể dần nâng tỷ trọng nắm giữ qua đêm nếu mở được giá tốt.

# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

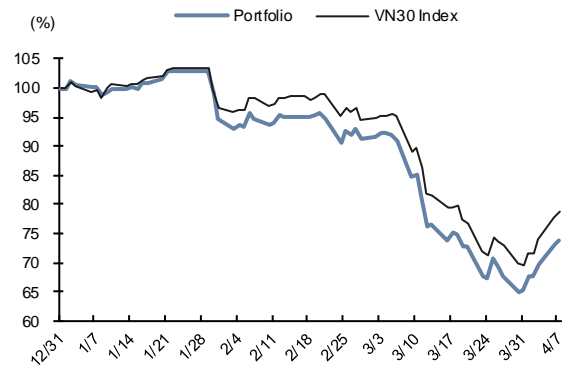
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.61%	0.87%
Tăng lũy kế (YTD)	-21.10%	-26.18%

## So Sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 07/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	74,600	6.7%	-35.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	20,500	2.5%	-23.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	57,000	2.7%	-25.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	15,950	1.3%	-19.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,000	-0.7%	-118%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đệm lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cố tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,300	-0.4%	22.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	19,850	-1.2%	-18.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	99,000	-0.9%	-23.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	19,000	0.8%	-19.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	12,150	-2.0%	-113%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX - Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	2.4%	58.8%	28.8
HPG	0.8%	36.5%	9.2
VHM	7.0%	14.7%	7.3
MSN	2.9%	36.0%	6.5
PHR	2.7%	8.0%	6.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	0.0%	14.5%	-203.7
GAS	-0.2%	3.5%	-19.6
NLG	2.5%	48.2%	-19.2
SSI	0.0%	51.8%	-17.6
NVL	-0.6%	5.9%	-15.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX - Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	0.0%	16.1%	0.8
BVS	-1.1%	28.2%	0.2
ART	-4.4%	5.6%	0.0
PIA	-1.8%	8.7%	0.0
NTP	0.7%	18.6%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	4.4%	15.6%	-2.0
IDJ	9.0%	6.1%	-0.8
SHS	0.0%	10.1%	-0.3
DXP	-3.2%	38.6%	-0.1
NDX	0.0%	4.6%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành - Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	24.7%	BVH, BMI
Bán lẻ	24.3%	MWG, FRT
Hàng cá nhân & Gia dụng	17.4%	GVR, PHR
Bất động sản	14.8%	VIC, VHM
Công nghệ thông tin	14.2%	FPT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-0.9%	PNC, YEG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.1%	OPC, PME
Y tế	5.2%	SVI, THI
Du lịch và Giải trí	6.4%	RIC, HOT
Dầu khí	7.7%	PVD, PLX

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành - Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.2%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-3.1%	BIC, PGI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-4.3%	PAN, CAV
Thực phẩm và đồ uống	-5.1%	MSN, VCF
Hóa chất	-6.6%	DPM, TNC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-19.7%	TCH, DRC
Bán lẻ	-19.4%	MWG, FRT
Hàng cá nhân & Gia dụng	-17.1%	PNJ, MSH
Ngân hàng	-16.1%	VCB, BID
Dịch vụ tài chính	-13.4%	TVS, FUCESSVFL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,300	329,110 (14,026)	108,335 (4.6)	22.2	44.5	22.1	30.5	8.0	14.1	3.9	3.3	0.0	19.5	-7.3	-15.4
	VHM	VINHOMES JSC	66,000	217,108 (9,253)	71,548 (3.1)	34.3	8.0	6.8	35.4	38.2	32.5	2.6	1.9	7.0	18.3	-18.4	-22.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	22,300	50,673 (2,160)	67,740 (2.9)	17.1	16.1	13.0	15.8	11.3	12.5	1.8	1.6	7.0	17.4	-21.8	-34.4
	NVL	NOVA LAND INVES	51,700	50,125 (2,136)	30,976 (1.3)	32.4	18.6	18.2	-11.3	12.0	11.8	2.0	1.8	-0.6	-0.4	-4.3	-13.1
	KDH	KHANGDIENHOUSE	18,700	10,181 (434)	6,871 (0.3)	4.8	8.7	8.0	18.4	14.9	14.4	1.2	1.1	0.0	-0.5	-23.7	-30.5
	DXG	DAT XANH GROUP	8,730	4,529 (193)	23,245 (1.0)	6.8	3.2	2.5	0.3	17.5	21.2	0.5	-	-1.8	4.8	-36.3	-39.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	68,200	252,945 (10,780)	104,244 (4.5)	6.3	12.9	10.8	22.2	22.3	21.0	2.3	2.0	0.3	11.8	-19.3	-24.4
	BID	BANK FOR INVESTM	37,000	148,815 (6,342)	52,224 (2.2)	12.1	17.9	13.9	13.1	12.8	12.4	1.9	1.6	0.8	19.7	-21.0	-19.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	16,950	59,327 (2,528)	50,988 (2.2)	0.0	5.3	4.5	10.5	17.4	18.1	0.8	0.7	0.0	13.8	-23.1	-28.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	19,850	73,910 (3,150)	154,355 (6.6)	0.3	7.7	5.2	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	-1.2	12.1	-23.1	-5.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	19,450	47,414 (2,021)	84,384 (3.6)	0.0	4.8	4.1	15.9	21.2	20.6	0.9	0.7	3.7	6.9	-29.3	-2.8
	MBB	MILITARY COMMERC	15,950	38,462 (1,639)	123,868 (5.3)	0.0	4.2	3.7	19.3	21.4	20.9	0.8	0.7	1.3	17.3	-22.8	-23.3
	HDB	HDBANK	20,750	19,975 (851)	40,127 (1.7)	7.4	5.2	4.5	17.0	21.4	20.7	0.9	0.7	1.2	20.3	-25.9	-24.7
	STB	SACOMBANK	9,180	16,558 (706)	114,147 (4.9)	12.3	6.1	4.9	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	2.8	20.2	-25.1	-8.7
	TPB	TIENPHONGCOMME	17,500	14,290 (609)	8,375 (0.4)	0.0	3.8	3.5	44.5	25.7	21.6	0.9	-	0.3	-4.9	-20.5	-16.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,500	19,056 (812)	6,473 (0.3)	0.0	20.5	21.1	18.6	5.8	5.3	1.1	1.1	0.0	-1.3	-9.9	-12.9
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	47,800	35,483 (1,512)	26,988 (1.1)	20.1	27.2	21.3	4.4	7.3	9.1	1.8	1.7	5.6	32.8	-13.2	-30.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	16,950	1,548 (066)	2,769 (0.1)	11.6	-	-	-	-	-	-	-	2.4	9.7	-25.3	-31.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,150	7,330 (312)	46,956 (2.0)	48.2	7.5	6.9	-11.9	10.5	10.6	-	-	0.0	23.0	-15.3	-21.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	15,700	2,579 (110)	2,000 (0.1)	64.9	-	-	-	14.1	-	-	-	-0.9	6.1	-41.0	-46.8
	HCM	HOCHIMINH CITY	14,400	4,397 (187)	23,797 (1.0)	46.1	4.1	-	15.7	12.5	-	-	-	6.3	25.2	-20.7	-32.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,300	2,357 (100)	5,961 (0.3)	10.0	-	-	-	10.4	-	-	-	-0.9	-0.4	-17.8	-21.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	98,500	171,526 (7,310)	191,230 (8.2)	41.2	17.4	16.1	3.7	38.2	38.9	5.8	5.3	2.4	8.0	-5.5	-15.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	137,000	87,856 (3,744)	8,637 (0.4)	36.7	19.1	16.2	7.5	24.3	26.5	4.3	3.9	3.8	13.1	-15.7	-39.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,500	67,214 (2,865)	151,799 (6.5)	13.0	25.1	19.8	-30.0	7.5	8.3	1.6	1.4	2.9	17.1	5.7	1.8
HNG	HOANGANH GIA LA	12,750	14,134 (602)	4,910 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.4	4.5	-4.9	-8.3	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	99,000	51,860 (2,210)	38,241 (1.6)	11.3	12.3	10.3	-9.5	25.6	27.3	3.0	2.7	-0.9	2.6	-17.8	-32.3
	GMD	GEMADEPT CORP	16,250	4,825 (206)	6,791 (0.3)	0.0	10.0	9.4	-49.1	8.6	8.9	0.8	-	0.0	7.6	-14.7	-30.3
	CII	HOCHIMINH CITY	19,300	4,783 (204)	16,151 (0.7)	22.9	5.5	5.6	218.3	17.3	14.5	0.7	0.6	-0.5	7.2	-10.6	-14.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,740	2,123 (090)	50,100 (2.1)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	-6.0	6.9	-49.1	-78.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	14,700	7,177 (306)	18,132 (0.8)	33.8	8.6	6.4	-12.1	9.6	15.5	1.0	1.0	1.4	8.9	-16.0	-24.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	54,200	4,135 (176)	10,673 (0.5)	2.5	7.6	8.0	-37.5	6.7	6.1	0.4	-	5.0	12.2	-22.6	5.7
	REE	REE	30,000	9,302 (396)	21,759 (0.9)	0.0	5.4	4.5	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.7	-0.7	9.5	-6.3	-17.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USD Mn)	GTGD (VNĐ triệu, USD Mn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	62,900	120,387 (5,131)	48,330 (2.1)	45.6	15.5	10.8	-15.5	16.5	22.2	2.4	2.3	-0.2	15.2	-18.8	-32.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,400	5,297 (226)	7,135 (0.3)	31.5	7.6	7.0	-3.5	17.0	18.0	1.2	1.2	1.7	10.8	-7.5	-15.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,600	7,887 (336)	5,680 (0.2)	32.6	7.7	7.6	-6.4	17.2	17.1	1.3	1.2	4.2	17.1	-8.2	-8.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	19,000	52,460 (2,236)	187,848 (8.0)	12.5	6.6	5.5	-3.4	17.1	18.9	1.0	0.8	0.8	16.2	-15.2	-19.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,500	4,892 (208)	11,647 (0.5)	30.9	9.3	8.5	-7.5	7.2	7.5	0.6	0.6	-2.7	9.6	0.4	-3.5
	DCM	PETROCA MAU FER	5,850	3,097 (132)	3,294 (0.1)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-0.2	9.3	-4.3	-10.0
	HSG	HOA SENG GROUP	5,570	2,357 (100)	24,267 (1.0)	31.2	6.0	4.5	0.0	7.0	8.5	0.4	0.3	0.2	19.8	-26.7	-28.7
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	10,650	1,823 (078)	19,200 (0.8)	37.1	4.6	7.8	51.8	14.8	9.0	0.5	0.5	-1.4	9.8	-13.8	-16.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	38,850	46,263 (1,972)	26,851 (1.1)	6.7	12.0	10.0	7.8	18.6	21.1	2.3	-	-3.1	8.5	-21.8	-30.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	8,620	3,630 (155)	42,658 (1.8)	34.3	18.7	9.7	12.6	1.5	3.0	0.3	0.3	6.9	19.4	-29.6	-42.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,100	2,561 (109)	11,678 (0.5)	20.4	4.4	4.5	-4.0	12.3	12.8	0.6	0.6	-1.2	18.6	-26.6	-45.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	74,600	33,780 (1,440)	128,023 (5.5)	0.0	7.8	6.4	19.3	31.9	31.7	2.2	1.7	6.7	25.4	-27.6	-34.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	57,000	12,836 (547)	53,750 (2.3)	0.0	10.4	9.0	15.6	26.3	25.4	2.3	2.0	2.7	18.0	-29.4	-33.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	51,800	1,528 (065)	3,529 (0.2)	68.8	31.2	23.9	-40.0	4.9	6.1	1.5	1.4	1.4	1.2	-37.6	40.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	14,450	1,141 (049)	5,171 (0.2)	5.8	6.3	6.3	-27.4	13.3	12.0	0.7	0.7	6.6	37.6	-31.5	-31.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	39,900	5,406 (230)	20,864 (0.9)	41.0	5.2	5.5	28.6	37.7	30.4	1.8	1.6	2.7	16.2	-16.6	4.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	83,000	10,852 (462)	2,919 (0.1)	45.7	17.1	16.4	4.6	18.9	18.7	3.0	2.7	-1.2	5.2	-12.6	-9.3
	PME	PYME PHARCO JSC	55,800	4,186 (178)	1,377 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	1.3	-12.5	2.8
IT	FPT	FPT CORP	47,300	32,243 (1,374)	110,646 (4.7)	0.0	9.3	8.0	19.6	24.9	25.8	2.1	1.8	-0.4	17.1	-12.4	-18.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656  
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276  
Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)  
Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

